

Số: 592/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 23 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 8 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 và Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 29/TTr-SGDĐT ngày 16 tháng 3 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, với các nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đánh giá trình độ người học theo mục tiêu giáo dục sau khi học hết chương trình các cấp học; đánh giá được chất lượng giáo dục trong toàn tỉnh.

- Bảo đảm chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu học tập của học sinh trên toàn tỉnh, đặc biệt là học sinh thuộc hộ gia đình chính sách, gia đình nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thực hiện tốt phổ cập giáo dục trung học cơ sở và công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

- Thực hiện đúng quy chế tuyển sinh ở mỗi bậc học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm nghiêm túc, công bằng, khách quan, chính xác.

- Nghiêm cấm các trường hợp vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

1. Tuyển sinh vào lớp 6

a) Đối với trường trung học cơ sở

- Đối tượng tuyển sinh: Là người đã hoàn thành chương trình tiểu học. Độ tuổi thực hiện theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Phương thức tuyển sinh: Theo phương thức xét tuyển. Công tác tuyển sinh thực hiện theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT.

b) Đối với trường phổ thông dân tộc bán trú, học sinh bán trú

Công tác tuyển sinh thực hiện như đối với trường trung học cơ sở. Ngoài ra, thực hiện việc xét duyệt kết quả theo đúng quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn và Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT.

c) Các trường Phổ thông dân tộc nội trú

Thực hiện theo phương thức xét tuyển và cử tuyển trên cơ sở chỉ tiêu phân bổ về các xã, phường, thị trấn và theo Điều 18, Điều 19, Điều 20 Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT.

2. Tuyển sinh trung học phổ thông

a) Đối tượng tuyển sinh: Là người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên, có độ tuổi quy định theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

b) Phương thức tuyển sinh:

- Đối với trường trung học phổ thông và trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp trung học phổ thông thực hiện theo phương thức xét tuyển.



- Đối với Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Chí Thanh: Thực hiện theo phương thức thi tuyển (thi bắt buộc 4 môn gồm Toán, Ngữ văn, Anh văn và môn chuyên); tuyển sinh các lớp chuyên: Tiếng Anh, Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn và lớp theo lĩnh vực chuyên Lịch sử - Địa lí.

- Đối với Trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú N'Trang Long: Thực hiện tuyển sinh theo phương thức thi kết hợp với xét tuyển; thi viết môn Toán và môn Ngữ văn.

III. THỜI GIAN TUYỂN SINH

1. Đối với các đơn vị tổ chức xét tuyển: Hoàn thành trong tháng 7/2022.

2. Đối với các đơn vị tổ chức thi tuyển: Từ ngày 09 - 11/6/2022 (*Lịch chi tiết do Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo*).

3. Việc tổ chức tuyển sinh hoàn thành trước ngày 31/7/2022.

IV. CHẾ ĐỘ TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN, KHUYẾN KHÍCH

1. Tuyển thăng vào trung học phổ thông: Thực hiện theo khoản 1 Điều 7 Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT.

2. Cộng điểm ưu tiên: Giao Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT để quy định cụ thể chế độ ưu tiên đối với tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh.

V. ĐỊA BÀN VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

1. Địa bàn tuyển sinh cấp trung học phổ thông

a) Tuyển sinh toàn tỉnh: Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Chí Thanh và Trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú N'Trang Long.

b) Tuyển sinh toàn huyện: Các Trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở và trung học phổ thông huyện.

c) Tuyển sinh theo địa bàn: (*Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm*)

2. Chỉ tiêu tuyển sinh

a) Trung học cơ sở: 48.240 chỉ tiêu, trong đó lớp 6 là 12.901 chỉ tiêu.

b) Trung học phổ thông: 22.484 chỉ tiêu, trong đó lớp 10 là 8.024 chỉ tiêu.

c) Dân tộc nội trú:

- Cấp trung học cơ sở: 875 chỉ tiêu, trong đó lớp 6 là 245 chỉ tiêu.

- Cấp trung học phổ thông: 1.140 chỉ tiêu, trong đó lớp 10 là 420 chỉ tiêu.

(*Chi tiết theo Phụ lục II, III, IV, V đính kèm*)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông năm học 2022-2023 trên

địa bàn tỉnh Đắk Nông theo đúng Quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Hướng dẫn chi tiết công tác tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông trên toàn tỉnh. Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông.

- Theo dõi, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo về tình hình, kết quả tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện kế hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ Quyết định thi hành. *nh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VHXXH-HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Y tế, TT&TT;
- Công an tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Nông, Đài PT&TH Đắk Nông;
- Công ty Điện lực Đắk Nông;
- Lưu: VT, CTTĐT, KGVX_(VN).

5

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tôn Thị Ngọc Hạnh



Phụ lục I
PHÂN VÙNG TUYỂN SINH THPT THEO ĐỊA BÀN NĂM HỌC 2022-2023
(Kèm theo Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 23/3/2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

STT	Đơn vị	Vùng tuyển sinh (xã/phường/thị trấn)
I	Huyện Tuy Đức	
1	THPT Lê Quý Đôn	Quảng Tâm, Đắk Ngo, Đắk R'Tih, Quảng Tân, Đắk Buk So, Quảng Trục
II	Huyện Đắk R'Lấp	
1	THPT Phạm Văn Đồng	Quảng Tín, Kiến Đức, Kiến Thành, Đắk Wer, Đắk R'Tih, Quảng Tân
2	THPT Nguyễn Tất Thành	Đạo Nghĩa, Đắk Sin, Hưng Bình, Nhân Đạo, Nghĩa Thắng
3	THPT Nguyễn Đình Chiểu	Đắk Ru, Quảng Tín, Hưng Bình, Đắk Ngo
4	THPT Trường Chinh	Đắk Wer, Kiến Thành, Nhân Cơ, Nhân Đạo, Nghĩa Thắng, Quảng Tân, Đắk R'Moan
III	Thành phố Gia Nghĩa	
1	THPT Chu Văn An	Nghĩa Thành, Nghĩa Phú, Nghĩa Tân, Nghĩa Đức, Nghĩa Trung, Đắk R'Moan, Quảng Thành, Đắk Nia, Đắk Ha
2	THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Các xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh
3	THPT Gia Nghĩa	Nghĩa Thành, Nghĩa Phú, Nghĩa Tân, Nghĩa Đức, Nghĩa Trung, Đắk R'Moan, Quảng Thành, Đắk Nia, Nhân Cơ, Trường Xuân
4	Trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú N'Trang Long	Các xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh
IV	Huyện Đắk Glong	
1	THPT Đắk Glong	Đắk Ha, Quảng Khê, Đắk Plao, Đắk Som
2	THPT Lê Duẩn	Quảng Hòa, Quảng Sơn, Đắk R'Măng, Đắk Ha
V	Huyện Đắk Song	
1	THPT Đắk Song	Nam Bình, Trường Xuân, Đức An, Thuận Hà, Đắk Hòa, Thuận Hạnh, Đắk Mol, Năm N'Jang

STT	Đơn vị	Vùng tuyển sinh (xã/phường/thị trấn)
2	THPT Phan Đình Phùng	Đắk N'Drung, Trường Xuân, Đức An, Thuận Hà, Năm N'Jang
3	THPT Lương Thế vinh	Thuận Hà, Nam Bình, Đắk N'Drung, Đắk Hòa, Thuận Hạnh
VI	Huyện Đắk Mil	
1	THPT Trần Hưng Đạo	TT. Đắk Mil, Đức Mạnh, Đắk Lao, Thuận An, Đức Minh
2	THPT Đắk Mil	Đức Minh, Thuận An, Đắk Lao, Đức Mạnh, TT. Đắk Mil
3	THPT Quang Trung	Đắk Gằn, Đắk N'Drót, Đức Mạnh, Long Sơn, Đắk R'La, Trúc Sơn
4	THPT Nguyễn Du	Đắk N'Drót, Đắk Sắk, Long Sơn, Đức Minh, Đức Mạnh, Đắk Hòa, Đắk Mol
VII	Huyện Cư Jút	
1	THPT Phan Chu Trinh	TT. Ea T'Ling, Tâm Thắng, Trúc Sơn, Nam Dong
2	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Đắk Wil, Trúc Sơn, Đắk Drông, Cư Knia
3	THPT Phan Bội Châu	Ea Pô, Đắk Wil, Nam Dong, Đắk Drông
VIII	Huyện Krông Nô	
1	THPT Krông Nô	Nam Đà, TT. Đắk Mâm, Tân Thành, Đắk D'Rô, Năm Nung, Năm N'Dir, Buôn Choánh
2	THPT Hùng Vương	Năm N'Dir, Đức Xuyên, Đắk Nang, Quảng Phú
3	THPT Trần Phú	Nam Đà, TT. Đắk Mâm, Tân Thành, Đắk D'Rô, Năm Nung, Năm N'Dir, Buôn Choánh, Đắk Sắk, Long Sơn

Phụ lục II
BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU TUYỂN VÀO LỚP 6 NĂM HỌC 2022-2023
 (Kèm theo Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 25/3/2022
 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

STT	Đơn vị	Tổng số học sinh lớp 5 năm 2021-2022	Tổng số học sinh lớp 9 năm học 2021-2022	Số học sinh THCS năm học 2021-2022				Giao chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2022-2023	
				Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Tổng số	Lớp 6
1	Huyện Tuy Đức	1.308	834	1.013	978	946	834	3.974	1.037
2	Huyện Đắk R'Lấp	1.721	1.735	1.550	1.833	1.821	1.735	6.952	1.748
3	Thành phố Gia Nghĩa	1.429	1.137	1.087	1.364	1.288	1.137	5.189	1.450
4	Huyện Đắk Glong	1.705	1.199	1.478	1.500	1.248	1.199	5.876	1.650
5	Huyện Đắk Song	1.675	1.409	1.420	1.672	1.493	1.409	6.039	1.454
6	Huyện Đắk Mil	2.177	1.742	1.731	1.989	1.806	1.742	8.074	2.177
7	Huyện Cư Jút	1.736	1.438	1.496	1.642	1.419	1.438	6.287	1.730
8	Huyện Krông Nô	1.553	1.155	1.359	1.490	1.345	1.155	5.849	1.655
Tổng cộng		13.304	10.649	11.134	12.468	11.366	10.649	48.240	12.901

Phụ lục III

BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU TRƯỜNG THPT NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo Quyết định số 586 /QĐ-UBND ngày 23/3/2022

của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

STT	Đơn vị	Tổng số học sinh lớp 9 năm học 2021-2022	Tổng số học sinh lớp 12 năm học 2021-2022	Số học sinh, số lớp năm học 2021-2022						Giao chỉ tiêu tuyển năm học 2022-2023	
				Lớp 10		Lớp 11		Lớp 12		Tổng số	Lớp 10
				Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS		
I	Huyện Tuy Đức	834	203	7	307	5	231	5	203	943	405
1	THPT Lê Quý Đôn		203	7	307	5	231	5	203	853	315
											90
II	Huyện Đắk R'Lấp	1.735	1.194	36	1.517	32	1.368	29	1.194	4.435	1.550
1	THPT Phạm Văn Đồng		364	12	488	10	419	9	364	1.407	500
2	THPT Nguyễn Tất Thành		285	8	307	7	301	7	285	958	350
3	THPT Nguyễn Đình Chiểu		244	8	345	7	305	6	244	970	320
4	THPT Trường Chinh		301	8	377	8	343	7	301	1.100	380
III	Thành phố Gia Nghĩa	1137	1632	26	1.110	26	1.026	23	929	3.161	1.025
1	THPT Chu Văn An		1.116	8	370	9	406	8	367	1.146	370
2	THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh		249	9	312	9	310	9	295	937	315
3	THPT Gia Nghĩa		267	9	428	8	310	6	267	1.078	340
IV	Huyện Đắk Glong	1.199	285	10	469	9	391	7	285	1.335	475
1	THPT Đắk Glong		157	5	239	5	209	4	157	673	225
2	THPT Lê Duẩn		128	5	230	4	182	3	128	662	250
V	Huyện Đắk Song	1.409	600	17	761	16	668	15	600	2.169	740
1	THPT Đắk Song		299	8	352	8	339	7	299	1.051	360
2	THPT Phan Đình Phùng		166	5	240	5	203	4	166	623	180
3	THPT Lương Thế Vinh		135	4	169	3	126	4	135	495	200
VI	Huyện Đắk Mil	1.742	1.300	35	1.504	33	1.378	32	1.300	4.526	1.644
1	THPT Trần Hưng Đạo		410	11	448	9	385	10	410	1.253	420
2	THPT Đắk Mil		374	9	396	10	398	9	374	1.224	430
3	THPT Quang Trung		230	7	286	6	249	6	230	835	300
4	THPT Nguyễn Du		286	8	374	8	346	7	286	1.070	350
5	THCS&THPT Trương Vĩnh Ký									144	144
VII	Huyện Cư Jút	1.438	853	31	1.123	27	989	24	853	3.317	1.205
1	THPT Phan Chu Trinh		330	12	462	11	395	9	330	1.307	450
2	THPT Nguyễn Bình Khiêm		210	7	229	6	234	6	210	743	280
3	THPT Phan Bội Châu		313	12	432	10	360	9	313	1.267	475
VIII	Huyện Krông Nô	1.155	697	22	897	20	799	17	697	2.598	980
1	THPT Krông Nô		452	13	517	12	501	11	452	1.470	530
2	THPT Hùng Vương		94	4	164	4	145	2	94	534	225
3	THPT Trần Phú		151	5	216	4	153	4	151	594	225
Tổng cộng		10.649	6.764	184	7.688	168	6.850	152	6.061	22.484	8.024

Phụ lục IV

BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU HỌC SINH DTNT CẤP THCS NĂM HỌC 2022-2023

*(Kèm theo Quyết định số 586 /QĐ-UBND ngày 25/3/2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

STT	Đơn vị	Số học sinh năm học 2021-2022				Giao chỉ tiêu tuyển năm học 2022-2023			Ghi chú
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Tổng số	Lớp 6	Hưởng học bổng	
1	DTNT Đắk R'Lấp	29	31	27	19	125	35	125	Tuyển bổ sung lớp 9: 03 HS
2	DTNT Đắk Song	30	30	30	30	125	35	125	
3	DTNT Đắk Mil	29	28	29	30	125	35	125	Tuyển bổ sung lớp 7: 1 HS; lớp 8: 2 HS; Lớp 9: 01 HS
4	DTNT Cư Jút	30	30	28	29	125	35	125	Tuyển sinh bổ sung lớp 9: 02 HS
5	DTNT Krông Nô	30	29	30	30	125	35	125	Tuyển sinh bổ sung: Lớp 8: 01 HS
6	DTNT Đắk Glong	30	28	30	29	125	35	125	Tuyển sinh bổ sung lớp 8: 02 HS
7	DTNT Tuy Đức	30	25	27	24	125	35	125	Tuyển sinh bổ sung lớp 8: 05 HS; lớp 9: 03 HS
Tổng cộng		208	201	201	191	875	245	875	

nk



Phụ lục V

BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU HỌC SINH DTNT CẤP THPT NĂM HỌC 2022-2023

*(Kèm theo Quyết định số 586 /QĐ-UBND ngày 23 /3/2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

STT	Đơn vị	Số học sinh năm học 2021-2022			Dự kiến giao chỉ tiêu tuyển năm học 2022-2023			Ghi chú
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Tổng số	Lớp 10	Hưởng HB	
1	DTNT Nơ Trang Long	147	142	143	475	175	475	Tuyển sinh bổ sung: lớp 11: 03 HS; lớp 12: 08 HS
2	DTNT Đắk R'lấp	29	27	26	95	35	95	Tuyển sinh bổ sung: lớp 11: 01 HS; lớp 12: 03 HS
3	DTNT Krông Nô	29	25	24	95	35	95	Tuyển sinh bổ sung Lớp 11: 01 HS
4	DTNT Đắk Glong	29	29	29	95	35	95	Tuyển sinh bổ sung: lớp 11: 01 HS, lớp 12: 01 HS
5	DTNT Đắk Song	30	27	30	95	35	95	Tuyển bổ sung lớp 12: 03 HS
6	DTNT Đắk Mil	30	30	29	95	35	95	
7	DTNT Cư Jút	30	29	30	95	35	95	Tuyển bổ sung lớp 12: 01 HS
8	DTNT Tuy Đức	29	30	24	95	35	95	Tuyển bổ sung lớp 11: 01 HS
Tổng cộng		353	339	335	1.140	420	1.140	